

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thủ

tục triển khai thực hiện dự án đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996;

Căn cứ Nghị định số 12/CP ngày 18 tháng 2 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Căn cứ Nghị định 75/CP ngày 1 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, và tổ chức bộ máy của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư này hướng dẫn thủ tục triển khai thực hiện dự án đầu tư nước ngoài đã được cấp giấy phép đầu tư như sau:

PHẦN I

THỦ TỤC THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP VÀ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

Điều 1.

a) Đối với doanh nghiệp liên doanh

1. Trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép đầu tư, các Bên liên doanh phải tổ chức phiên họp đầu tiên để thực hiện những công việc chủ yếu sau:

1.1. Thành lập Hội đồng quản trị doanh nghiệp liên doanh theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

1.2. Thông qua danh sách các thành viên Hội đồng quản trị; cử Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Hội Chủ tịch đồng quản trị; bổ nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và kế toán

trưởng.

Các bên liên doanh có thể cử Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là người thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện chức năng của Hội đồng quản trị khi Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt trong phạm vi được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền;

1.3. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, xác định quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc; xác định quyền hạn, trách nhiệm của Tổng giám đốc, phân định chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc thứ nhất.

1.4. Xác định cụ thể tiến độ góp vốn pháp định của các bên liên doanh; cơ chế giám sát, biện pháp nghiệm thu phần góp vốn; chương trình, kế hoạch và tiến độ xây dựng hình thành doanh nghiệp làm cơ sở để Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch nhập khẩu thiết bị, máy móc, vật tư, kế hoạch tuyển dụng, đào tạo lao động, kế hoạch xây dựng cơ bản, ký kết hợp đồng kinh tế cung cấp nguyên liệu, dịch vụ...;

2- Biên bản phiên họp đầu tiên của Hội đồng quản trị gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư của các tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính (sau đây gọi tắt là Sở Kế hoạch và Đầu tư).

3- Danh sách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc của doanh nghiệp liên doanh được đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư xác nhận danh sách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc của doanh nghiệp liên doanh, sao gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan cấp Giấy phép đầu tư.

b) Đối với doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài và dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Đối với doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, việc thành lập bộ máy quản lý doanh nghiệp do chủ đầu tư nước ngoài quyết định trong thời hạn quy định tại mục 1 của Điều này.

Đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh, các bên hợp doanh nếu thấy cần thiết có thể thành lập Ban điều phối.

Danh sách nhân sự quản lý doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài và đại diện cho các bên hợp doanh được đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư xác nhận

danh sách nhân sự, sao gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan cấp Giấy phép đầu tư.

c) Đối với dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu chế xuất.

Đối với dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu chế xuất, danh sách nhân sự quản lý doanh nghiệp được đăng ký theo trình tự quy định tại các khoản 3 điểm a và điểm b của Điều này và sao gửi Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất nơi thực hiện dự án.

Trường hợp quá thời hạn quy định mà doanh nghiệp chưa hoàn thành các thủ tục nêu trên, chủ đầu tư phải báo cáo cơ quan cấp Giấy phép đầu tư về nguyên nhân chậm trễ và xin gia hạn việc thực hiện.

Điều 2.

Sau khi được bổ nhiệm, Tổng giám đốc doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài và các bên hợp doanh thực hiện các thủ tục hành chính như:

1- Đăng bố cáo thành lập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 32 của Nghị định số 12/CP ngày 18 tháng 2 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định 12/CP).

2- Đăng ký trụ sở doanh nghiệp;

3- Khắc và đăng ký con dấu tại Sở Công an tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

4- Mở tài khoản tại ngân hàng, đăng ký chế độ kế toán áp dụng tại Bộ Tài chính;

5- Đăng ký kế hoạch tuyển dụng lao động với cơ quan quản lý lao động địa phương.

Điều 3.

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện các thủ tục sau:

1- Nộp hồ sơ xin giấy phép sử dụng đất theo quy định tại Chương IV của Nghị định 12/CP và quy định của Tổng cục Địa chính.

Đối với doanh nghiệp khu công nghiệp, khu chế xuất, sau khi được cấp Giấy phép đầu tư, thực hiện việc ký hợp đồng thuê lại đất và sử dụng các tiện ích công cộng trong khu công nghiệp, khu chế xuất, với doanh nghiệp xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất.

2- Nộp hồ sơ xin duyệt thiết kế xây dựng theo quy định tại Điều 84 và Điều 85 của Nghị định 12/CP ; thực hiện các quy định về đấu thầu xây dựng, mua sắm thiết bị theo quy định về đấu

thầu. Khi kết thúc xây dựng phải báo cáo cơ quan thẩm định thiết kế công trình về việc hoàn thành xây dựng công trình và xin phép đưa vào sử dụng theo quy định tại Điều 88 của Nghị định 12/CP ; thực hiện việc thanh toán, quyết toán xây dựng công trình theo quy định tại Điều 89 và Điều 90 của Nghị định 12/Chính phủ.

3- Đăng ký hoạt động xuất, nhập khẩu, kế hoạch xuất, nhập khẩu và tiêu thụ sản phẩm với Bộ Thương mại theo quy định tại Điều 47 của Nghị định 12/CP.

4- Thực hiện các thủ tục: đăng ký xuất nhập cảnh cho nhân viên người nước ngoài; đăng ký hành nghề; đăng ký sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc; đăng ký chất lượng, nhãn hiệu hàng hoá,...

PHẦN II

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ

Điều 4.

Nội dung điều chỉnh, bổ sung Giấy phép đầu tư bao gồm:

Thay đổi đối tác, chuyên nhượng vốn;

Thay đổi hình thức đầu tư;

Thay đổi hoặc bổ sung mục tiêu hoạt động;

Mở chi nhánh.

Điều chỉnh vốn (bao gồm tăng giảm vốn đầu tư, vốn pháp định; thay đổi cơ cấu vốn đầu tư, phương thức góp vốn pháp định...).

Những điều chỉnh, bổ sung khác như: thời hạn hoạt động, mức thuế, mức tiền thuê đất, tiêu thụ sản phẩm, tình trạng máy móc thiết bị (mới, đã qua sử dụng),. . .

Điều 5.

1- Đối với tất cả các trường hợp điều chỉnh, bổ sung Giấy phép đầu tư, chủ đầu tư nộp hồ sơ cho cơ quan cấp Giấy phép đầu tư.

Hồ sơ bao gồm:

Đơn xin điều chỉnh, bổ sung Giấy phép đầu tư do Tổng giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc thứ nhất ký.